

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 11-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hải
- Bà Phạm Thị Bích Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyên Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 6 - Cần Thơ tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: Lâm Hữu G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: số A, đường P, Khu V, phường S, thành phố Cần Thơ; số căn cước: 094086010689; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lâm Hữu H (chết) và bà Tống Thanh V, sinh năm 1965 (sống); vợ: chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991, con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Nhân thân: Vào ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong 25/4/2011. Bị cáo Lâm Hữu G bị tạm giữ từ ngày 11/6/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C. (Có mặt).

2. Bị cáo: Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991; nơi sinh:

thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: số B, ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; số căn cước 094191007236; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh S (chết) và bà Tân Thị Ánh T, sinh năm 1964 (sống); chồng: chung sống như vợ chồng với Lâm Hữu G, sinh năm 1986, con: không có; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L bị tạm giữ từ ngày 11/6/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Hữu G (sinh ngày 01/01/1986, nơi cư trú số A, đường P, Khu V, Phường S, thành phố Cần Thơ) chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc L (sinh ngày 15/5/1991, nơi cư trú số 29 ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ).

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/6/2025, Công an xã P phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đến kiểm tra tại nhà số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện 02 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy trên kệ bàn thờ trước phòng ngủ (Gói 1, Gói 2), 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy để trên kệ tủ trong phòng ngủ (G), 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp đây có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa màu cam trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có nối đoạn ống nhựa, bên trong ống thủy tinh có ám khói màu đen (Gói 4), qua làm việc G, L khai nhận 03 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan, niêm phong và gửi giám định theo quy định.

Tại kết luận giám định số 92/KLGĐMT-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

- Gói 01: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0812 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 02: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0479 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 03: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0960 gam, loại Methamphetamine.
- Ống thủy tinh có bám khói màu đen được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại các Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cùng ngày 12/6/2025 đối với Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/6/2025 Lâm Hữu G thấy Nguyễn Thị Trúc L bị bệnh không ngủ được lúc này G nói với L “để anh đi mua ma túy về nhà chơi” thì L trả lời “ừ vậy cũng được”, sau đó G gọi điện thoại cho người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân) ở thành phố S hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì T1 hẹn G đến khu vực đường M thuộc thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ) để nhận ma túy, sau khi thỏa thuận xong thì G một mình đi đến khu vực đường M gặp T1, G đưa cho T1 500.000 đồng, sau đó T1 chỉ cho G gói ma túy đá được T1 cất giấu trong đồng gạch ông gần đó, G lấy ma túy xong thì G đi về nhà L và cất giấu ma túy trên kệ bàn thờ trước cửa phòng ngủ tại nhà số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, G lấy một gói nhỏ ma túy đá từ trên kệ bàn thờ đem vào phòng ngủ của L rồi cất ma túy đồ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy do G đã chế tạo chuẩn bị sẵn từ trước đó rồi đốt lên hút trước, sau đó G cầm bộ dụng cụ đốt cho L hút, G và L mỗi người hút được khoảng 04 đến 05 hơi thì nghỉ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2025, G tiếp tục lấy một gói ma túy đá trên kệ bàn thờ đem vào phòng ngủ của L rồi cất bịch ma túy đá đồ một phần vào bộ dụng cụ đốt lên hút trước, sau đó G cầm bộ dụng cụ đốt cho L hút, mỗi người hút được 03 đến 04 hơi thì nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, G định đốt hết phần ma túy còn lại vào nỏ để cùng L sử dụng tiếp thì lúc này G và L xảy ra cự cãi nên G đập bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi ra ngoài, sau đó L đã lấy bịch ma túy sử dụng chưa hết giấu trong một ống nhựa màu trắng hồng rồi để trên kệ tủ trong phòng ngủ, mục đích cất giấu để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố: Bị cáo Lâm Hữu G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thị Trúc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, tuyên bố Bị cáo Lâm Hữu G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Hữu G từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Hữu G từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lâm Hữu G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm: 02 bịch nylon trong được hàn kín bên ngoài có quần băng keo màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 bịch nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy được bỏ trong ống nhựa màu trắng hồng có chữ SuaKe; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu cam trắng, một lỗ gắn ống nhựa và ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu, bên trong hình bầu có ám khói màu đen; 06 bịch nylon trong loại bóp miệng có viền đỏ bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong không chứa gì; 02 ống thủy tinh thẳng; 01 ống nhựa màu trắng hồng có chữ Suake; 01 cây kéo bằng kim loại, cán màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas màu tím; 01 cái đầu khò lửa; 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng được khoét 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 chai gas màu trắng xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội là: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO có gắn sim số 0357254299 của bị cáo Lâm Hữu G.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L: 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO có gắn sim số 0903748620 và sim số 0985002620.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân, vào ngày 07/6/2025 và ngày 08/6/2025, Lâm Hữu G rủ Nguyễn Thị Trúc L cùng sử dụng ma túy thì L đồng ý, G đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, L cung cấp địa điểm là phòng ngủ của mình tại căn nhà số B thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ) để cùng nhau sử dụng ma túy. Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 6 năm 2025, Lâm Hữu G còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,2251 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Do đó, Cáo trạng số 43/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố: Bị cáo Lâm Hữu G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thị Trúc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Lâm Hữu G: Bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L, bị cáo còn là người cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ để bị cáo cùng với Nguyễn Thị Trúc L sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Cả hai tội sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, đối với tội tổ chức sử dụng chất ma túy bị cáo tự thú ra lần phạm tội trước theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc L: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án khi được bị cáo G rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo đồng ý, bị cáo sử dụng nơi ở của bị cáo để cùng với bị cáo G tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc L cũng cần xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo là bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; bị cáo tự thú ra lần phạm tội trước, bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 02 bịch nylon trong được hàn kín bên ngoài có quần băng keo màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 bịch nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy được bỏ trong ống nhựa màu trắng hồng có chữ SuaKe; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu cam trắng, một lỗ gắn ống nhựa và ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu, bên trong hình bầu có ám khói màu đen; 06 bịch nylon trong loại bóp miệng có viền đỏ bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong không chứa gì; 02 ống thủy tinh thẳng; 01 ống nhựa màu trắng hồng có chữ Suake; 01 cây kéo bằng kim loại, cán màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas màu tím; 01 cái đầu khò lửa; 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng được khoét 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 chai gas màu trắng xanh đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO có gắn sim số 0357254299 của bị cáo Lâm Hữu G;

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO có gắn sim số 0903748620 và sim số 0985002620.

Xét thấy, đối với các vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy, đối với vật chứng là công cụ phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước, đối với tài sản thu giữ không phải là công cụ phạm tội thì trả cho chủ sở hữu. Cụ thể, như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bịch nylon trong được hàn kín bên ngoài có quần băng keo màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 bịch nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy được bỏ trong ống nhựa màu trắng hồng có chữ SuaKe; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu cam trắng, một lỗ gắn ống nhựa và ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu, bên trong hình bầu có ám khói màu đen; 06 bịch nylon trong loại bóp miệng có viền đỏ bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong không chứa gì; 02 ống thủy tinh thẳng; 01 ống nhựa màu trắng hồng có chữ Suake; 01 cây kéo bằng kim loại, cán màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas màu tím; 01 cái đầu khò lửa; 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng được khoét 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 chai gas màu trắng xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội là: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO có gắn sim số 0357254299 của bị cáo Lâm Hữu G.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L: 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO có gắn sim số 0903748620 và sim số 0985002620.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,0960 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng của Nguyễn Thị Trúc L chưa đủ định lượng để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của bị cáo L và đã chuyển hồ sơ đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Trúc L, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi tàng trữ 02 ống thủy tinh thẳng để chế tạo nỏ, 01 nỏ thủy tinh và 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng được khoét 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống nhựa nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Hữu G chưa đủ định lượng để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên của bị cáo. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lâm Hữu G, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với người tên T1 bán ma túy cho bị cáo G: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lâm Hữu G và Nguyễn Thị Trúc L là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Hữu G.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Hữu G.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc L.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lâm Hữu G 02 (H1) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 09 (Chín) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2025.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2025.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bịch nylon trong được hàn kín bên ngoài có quần băng keo màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy; 01 bịch nylon trong được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi vấn là ma túy được bỏ trong ống nhựa màu trắng hồng có chữ SuaKe; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, khoét 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu cam trắng, một lỗ gắn ống nhựa và ống thủy tinh được uốn cong một đầu có hình bầu, bên trong hình bầu có ám khói màu đen; 06 bịch nylon trong loại bóp miệng có viền đỏ bên ngoài quần băng keo màu đen, bên trong không chứa gì; 02 ống thủy tinh thẳng; 01 ống nhựa màu trắng hồng có chữ Suake; 01 cây kéo bằng kim loại, cán màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas màu tím; 01 cái đầu khò lửa; 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng được khoét 02 lỗ có gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 chai gas màu trắng xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO có gắn sim số 0357254299 của bị cáo Lâm Hữu G.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc L: 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO có gắn sim số 0903748620 và sim số 0985002620.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Hữu G, Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng/bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- CQCSĐT CA Thành phố Cần Thơ;
- TAND Thành phố Cần Thơ
(Phòng GDKT, TT, THA);
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- Trại tạm giam số 02 CA thành phố Cần
Thơ
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố
Cần Thơ
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu